TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Ngọc B; nơi cư trú: Số 3/287 H, phường D, quận L, thành phố H;

2. Bị đơn: Anh Vũ Trọng T; nơi cư trú: Số 58/34 C, phường D, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 17/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Ngọc B trình bày:

Chị Đặng Ngọc B và anh Vũ Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, ngày 19/7/2017. Đến nay có 01 con chung.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Cũng từ tháng 5/2019 đến nay hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Quang M, sinh ngày 24/9/2017. Hiện nay cháu M đang sống với anh T. Ly hôn chị B đề nghị Tòa án giao con cho anh T nuôi đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại Biên bản xác M nơi bị đơn cư trú xác nhận hiện nay vợ chồng đã sống ly thân; tại Biên bản làm việc với đại diện gia đình bị đơn xác nhận quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên hiện hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt; về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Quang M, sinh ngày 24/9/2017. Từ nhỏ, cháu M đã sống với bố. Nay anh chị ly hôn gia đình có nguyện vọng giao con cho anh T nuôi đến khi con thành niên để đảm bảo ổn định sinh hoạt và học tập của cháu. Ngoài ra, các văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh T, bà Đào Thu h là mẹ đẻ anh T đã nhận thay và giao tận tay anh T nhưng anh T không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng; bị đơn chấp hành không đầy đủ các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc B và anh Vũ Trọng T kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 19/7/2017, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5/2019. Nay chị B có đơn xin ly hôn anh T, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì cho thấy mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị B, giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Trọng T.

Về con chung: Chị B và anh T có một con chung là Vũ Quang M, sinh ngày 24/9/2017. Quá trình Tòa án giải quyết ly hôn, chị B đề nghị giao con cho anh T nuôi dưỡng. Gia đình anh T xác nhận cháu M đã sống với bố từ nhỏ, việc chị B đề nghị giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh riêng của gia đình. Do vậy, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận giao cháu M cho anh T nuôi đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, chị B không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác M của Tòa án thể hiện: Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1991; có nơi cư trú tại số 58/34 C, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đặng Ngọc B và bị đơn là anh Vũ Trọng T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Trọng T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Trọng T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Ngọc B và anh Vũ Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 19/7/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 5 năm 2019 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết, chị B giữ nguyên quan điểm

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Tòa án nhiều lần triệu tập anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh T tự từ bỏ quyền cũng như không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật, đồng thời cũng cho thấy anh T không có thiện chí giải quyết hàn gắn quan hệ hôn nhân. Qua xác M tại gia đình, nơi cư trú của anh T cho thấy hai bên đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, anh T hiện đang sống cùng bố mẹ anh T, chị B về sống cùng bố mẹ chị B, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy chị B yêu cầu được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị B và anh T có một con chung là Vũ Quang M, sinh ngày 24/9/2017. Do cháu Vũ Quang M đã sống với bố từ nhỏ đến nay, hơn nữa hiện nay hoàn cảnh của chị không đủ điều kiện chăm sóc con tốt nhất nên chị B đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh T nuôi đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án xét thấy mẹ đẻ anh T là bà Đào Thu Hà cũng xác nhận cháu bé đã sống với bố từ nhỏ, nay anh chị ly hôn bà Hà có nguyện vọng tiếp tục để cháu sống với bố để ổn định việc học tập và sinh hoạt. Xét đề nghị của chị B là có căn cứ và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của chị nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Ngọc B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) T án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Ngọc B được ly hôn anh Vũ Trọng T.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Quang M, sinh ngày 24/9/2017 cho anh Vũ Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đặng Ngọc B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) T án phí dân sự sơ thẩm. Chị B đã nộp đủ số T án phí là 300.000đ theo biên lai thu T tạm ứng án phí số 0005112 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p. D, Lê Chân, HP (GCNKH số 46 ngày 19/7/2017);
Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh